

HƯỚNG DẪN CHẤM THI  
Đề thi thử đợt 2

Môn thi: **TOÁN (chuyên)**

Ngày thi: **28/4/2024**

Thời gian làm bài: **150 phút** (không kể thời gian phát đề)

Hướng dẫn chấm thi gồm 05 trang

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo chấm đúng theo Hướng dẫn chấm của Dự án Chicken Minds – Tổ chức The Gifted Battlefield.
- Nếu thí sinh có cách trả lời khác đáp án nhưng đúng thì giám khảo vẫn chấm điểm theo biểu điểm của Hướng dẫn chấm thi.
- Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu, điểm của bài thi.

II. Đáp án và biểu điểm

Bài	Ý	Hướng dẫn	Điểm
1		<b>Giải phương trình <math>\sqrt{x^2 + 12} + 5 = 3x + \sqrt{x^2 + 5}</math>.</b>	<b>1,5</b>
		Phương trình đã cho tương đương với $\sqrt{x^2 + 12} - 4 = 3(x - 2) + (\sqrt{x^2 + 5} - 3)$ $\Leftrightarrow \frac{(x - 2)(x + 2)}{\sqrt{x^2 + 12} + 4} = 3(x - 2) + \frac{(x - 2)(x + 2)}{\sqrt{x^2 + 5} + 3}$ $\Leftrightarrow (x - 2) \left( \frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 12} + 4} - \frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 5} + 3} - 3 \right) = 0$	0,75
		Từ phương trình ban đầu, vì $\sqrt{x^2 + 12} > \sqrt{x^2 + 5}$ nên $3x > 5$ hay $x > \frac{5}{3}$ , suy ra $\frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 12} + 4} < \frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 5} + 3} \Rightarrow \frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 12} + 4} - \frac{x + 2}{\sqrt{x^2 + 5} + 3} - 3 < 0.$ Vậy $x = 2$ là nghiệm duy nhất của phương trình.	0,75
2	a	<b>2016 có phải số tam giác không?</b>	<b>0,5</b>
		Công thức tổng quát cho số tam giác thứ $n$ ( $n \in \mathbb{N}^*$ ) là $f(n) = 1 + 2 + \dots + n = \frac{n(n + 1)}{2}.$ Do $f(63) = 2016$ nên 2016 là số tam giác.	0,5
	b	<b>Tồn tại hay không vô số số nguyên dương vừa là số tam giác, vừa là số chính phương?</b>	<b>1,5</b>
		Gọi $S$ là tập các số nguyên dương vừa là số tam giác, vừa là số chính phương. Ta sẽ chứng minh tập $S$ có vô số phần tử bằng phản chứng. Giả sử rằng tập $S$ có hữu hạn phần tử. Vì $S$ khác rỗng (dễ thấy 1 và 36 cùng thuộc $S$ ) nên tồn tại phần tử lớn nhất thuộc $S$ . Gọi số đó là $f(a)$ (dựa trên công thức ở câu trên) với $a \in \mathbb{N}^*$ . Do $f(a)$ là số chính phương nên tồn tại số nguyên dương $x$ thỏa mãn $\frac{a(a + 1)}{2} = x^2 \Leftrightarrow a(a + 1) = 2x^2.$	1,5

	<p>Nhận thấy rằng nếu ta chọn <math>b = 4a(a + 1) &gt; a</math> thì <math>f(b) &gt; f(a)</math> và</p> $f(b) = \frac{b(b+1)}{2} = \frac{4a(a+1)[4a(a+1)+1]}{2} = \frac{8x^2(4a^2+4a+1)}{2} = [2x(2a+1)]^2$ <p>nên <math>f(b)</math> cũng thuộc <math>S</math>, mâu thuẫn do ta đã giả sử <math>f(a)</math> là phân tử lớn nhất của <math>S</math>.</p> <p>Vậy tập <math>S</math> có vô số phân tử, nghĩa là có vô số số nguyên dương vừa là số tam giác, vừa là số chính phương.</p>	
3	<p><b>a Hỏi có bao giờ trên bảng có 2023 số <math>-1</math>?</b></p> <p>Để thấy khi ta chọn 1 hàng hoặc 1 cột hai lần thì trạng thái của các ô nằm trên hàng hay cột đó không đổi <math>\Rightarrow</math> Ta chỉ cần xét tính chẵn lẻ của số lần các hàng và cột bị tác động.</p> <p>Gọi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><math>a_1, a_2</math> lần lượt là số cột bị tác động chẵn lần và lẻ lần,</li> <li><math>b_1, b_2</math> lần lượt là số hàng bị tác động chẵn lần và lẻ lần.</li> </ul> <p>Khi đó, ta có <math>a_1 + a_2 = 2024</math> và <math>b_1 + b_2 = 2024</math>.</p> <p>Ta có nhận xét: Một ô bị chuyển từ 1 thành <math>-1 \Leftrightarrow</math> số lần tác động hàng và cột chứa ô đó khác tính chẵn lẻ. Do trên bảng có 2023 số <math>-1</math> nên</p> $a_1 b_2 + a_2 b_1 = 2023.$ <p>Do <math>a_1 \equiv a_2 \pmod{2}</math> và <math>b_1 \equiv b_2 \pmod{2}</math> nên <math>a_1 b_2 \equiv a_2 b_1 \pmod{2}</math>, suy ra <math>a_1 b_2 + a_2 b_1 \equiv 0 \pmod{2}</math>, vô lí. Vậy không bao giờ trên bảng có 2023 số <math>-1</math>.</p>	0,5
	<p><b>b Hỏi có bao giờ trên bảng có 2022 số <math>-1</math>?</b></p> <p>Giả sử ta có thể đạt được cấu hình được nêu ở đề bài. Tương tự, ta cũng có hệ:</p> $\begin{cases} a_1 + a_2 = 2024 \\ b_1 + b_2 = 2024 \\ a_1 b_2 + a_2 b_1 = 2022 \end{cases}$ <p>Khi đó:</p> $\begin{aligned} 2024^2 - 2022 &= (a_1 + a_2)(b_1 + b_2) - (a_1 b_2 + a_2 b_1) \\ &= a_1 b_1 + a_2 b_2 \\ &= a_1 b_1 + (2024 - a_1)(2024 - b_1) \\ &\leq \frac{(a_1 + b_1)^2}{4} + \frac{(4048 - a_1 - b_1)^2}{4} \end{aligned}$ <p>Đặt <math>x = a_1 + b_1</math>. Nhận thấy rằng nếu <math>a_1</math> và <math>b_1</math> cùng chẵn thì <math>a_2</math> và <math>b_2</math> cũng đều là số chẵn, suy ra <math>a_1 b_2 + a_2 b_1</math> phải chia hết cho 4, vô lí vì 2022 không chia cho 4. Vậy <math>a_1</math> và <math>b_1</math> không đồng thời chẵn.</p> <p>Không mất tính tổng quát, giả sử <math>a_1</math> lẻ thì <math>1 \leq a_1 \leq 2023</math> và <math>0 \leq b_1 \leq 2024</math> nên <math>1 \leq x \leq 4047</math>. Khi đó, ta có:</p> $2024^2 - 2022 \leq \frac{x^2}{4} + \frac{(4048 - x)^2}{4} \Leftrightarrow \frac{1}{2}(x - 2024)^2 + 2022 - \frac{2024^2}{2} \geq 0.$ <p>Chú ý rằng</p> $\begin{aligned} -2023 \leq x \leq 2023 &\Rightarrow \frac{1}{2}(x - 2024)^2 \leq \frac{2023^2}{2} \\ \Leftrightarrow \frac{1}{2}(x - 2024)^2 + 2022 - \frac{2024^2}{2} &\leq \frac{2023^2}{2} + 2022 - \frac{2024^2}{2} < 0, \end{aligned}$ <p>mâu thuẫn.</p> <p>Vậy không bao giờ trên bảng có 2022 số <math>-1</math>.</p>	1,5

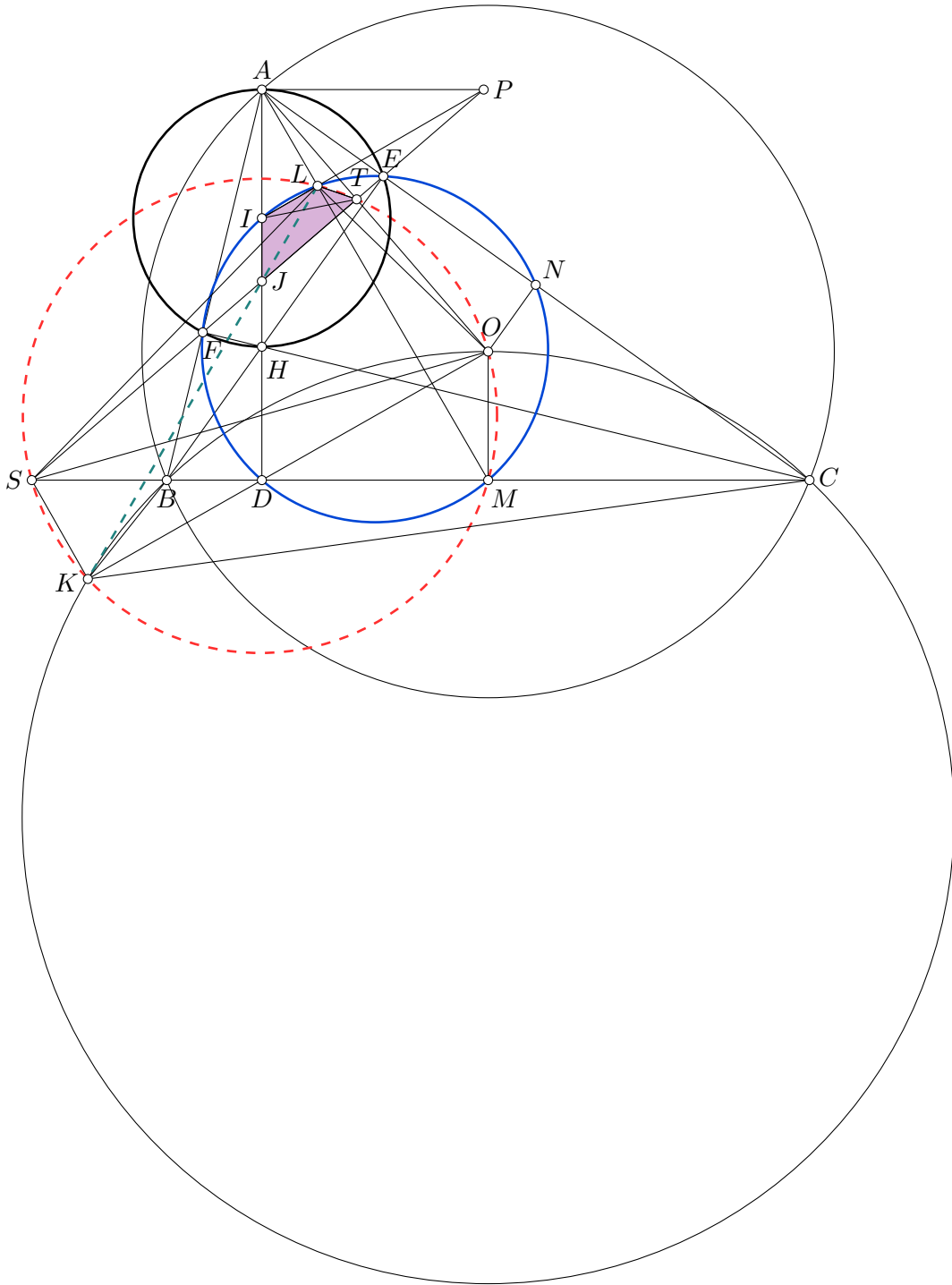
4

a Chứng minh  $KD$  là phân giác  $\widehat{BKC}$ . Từ đó suy ra  $SK \perp OK$ .

0,75

Xét thể hình như hình vẽ.

0,75

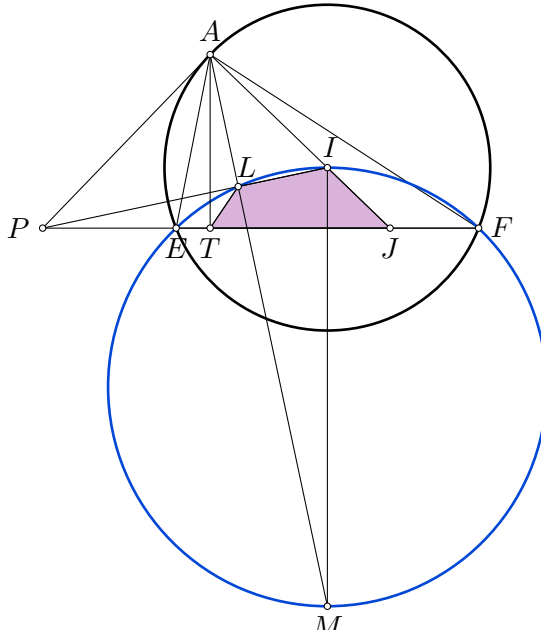


Xét đường tròn  $(BOC)$ : Do số đo của hai cung nhỏ  $OB$  và  $OC$  bằng nhau nên  $\widehat{BKO} = \widehat{OKC} \Rightarrow KD$  là phân giác trong  $\widehat{BKC} \Rightarrow \frac{DB}{DC} = \frac{KB}{KC}$ .

Các tứ giác  $BFEC$  và  $AFDC$  nội tiếp nên  $\widehat{SFB} = \widehat{AFE} = \widehat{ACB} = \widehat{BFD} \Rightarrow FB$  là phân giác trong của  $\widehat{SFD}$ . Ta lại có  $FC \perp FB$  nên  $FC$  là phân giác ngoài của  $\widehat{SFD}$ , suy ra

$$\frac{SB}{DB} = \frac{SC}{DC} \Rightarrow \frac{SB}{SC} = \frac{DB}{DC} = \frac{KB}{KC}.$$

Vậy  $KS$  là phân giác ngoài của  $\widehat{BKC} \Rightarrow SK \perp OK$ .

<b>b</b>	<p><b>Đường thẳng <math>AM</math> cắt cung <math>EF</math> không chứa <math>D</math> của <math>(DEF)</math> tại <math>L</math>. Chứng minh tứ giác <math>LOMK</math> nội tiếp.</b></p> <p>Gọi <math>N</math> là trung điểm của <math>AC</math> thì ta có các điểm <math>D, E, F, L, M, N</math> đồng viên (đường tròn Euler).</p> <p>Cho <math>AO</math> cắt <math>EF</math> tại <math>T</math> thì <math>AO \perp EF</math> tại <math>T</math>, mà <math>ON \perp AC</math> nên <math>\widehat{OTE} = \widehat{ONE} = 90^\circ \Rightarrow</math> tứ giác <math>TENO</math> nội tiếp. Do đó,</p> $AT \cdot AO = AE \cdot AN = AL \cdot AM,$ <p>suy ra tứ giác <math>LTOM</math> nội tiếp.</p>	<b>1,25</b>
	<p>Ta lại có tứ giác <math>SKOM</math> nội tiếp (<math>\widehat{SKO} = \widehat{SMO} = 90^\circ</math>) nên sáu điểm <math>L, T, M, O, S, K</math> cùng thuộc đường tròn đường kính <math>OS</math>. Vậy tứ giác <math>LOMK</math> nội tiếp đường tròn đường kính <math>OS</math>.</p>	0,75
<b>c</b>	<p><b><math>AD</math> cắt <math>EF</math> tại <math>J</math>. Chứng minh <math>K, L, J</math> thẳng hàng.</b></p> <p>Gọi <math>I</math> là trung điểm của <math>AH</math> thì <math>I</math> là tâm của <math>(AEF)</math>; gọi <math>P</math> là giao điểm của <math>IL</math> và <math>EF</math>. Xét tam giác <math>AEF</math> với thể hình như hình vẽ.</p>  <p>Trước hết, ta chứng minh tứ giác <math>ILTJ</math> nội tiếp. Vì tứ giác <math>ELIF</math> nội tiếp đường tròn Euler nên</p> $PL \cdot PI = PE \cdot PF = PI^2 - R_{(AEF)}^2 = PI^2 - IA^2 \Leftrightarrow PI^2 - PI \cdot PL = IA^2$ $\Leftrightarrow PI(PI - PL) = IA^2$ $\Leftrightarrow PI \cdot IL = IA^2,$ <p>suy ra <math>\triangle ILA \sim \triangle IAP</math> (c - g - c). Vậy <math>\widehat{IAP} = \widehat{ILA} = 90^\circ</math> (<math>IL \perp IM</math>), tức là <math>PA</math> là tiếp tuyến tại <math>A</math> của <math>(AEF)</math>. Hai tam giác <math>PAI</math> và <math>PAJ</math> cùng vuông tại <math>A</math> và lần lượt có các đường cao <math>AL, AT</math> nên</p> $PL \cdot PI = PA^2 = PT \cdot PJ,$ <p>suy ra tứ giác <math>ILTJ</math> nội tiếp.</p> <p>Quay trở lại thể hình ban đầu. Với chú ý rằng tứ giác <math>ITOD</math> nội tiếp (<math>AT \cdot AO = AE \cdot AN = AI \cdot AD</math>), ta có</p> $\widehat{JLT} = \widehat{JIT} = 180^\circ - \widehat{TOK} = \widehat{TLK},$ <p>suy ra <math>K, L, J</math> thẳng hàng.</p>	<b>1,0</b>

5	<p>Cho các số thực không âm <math>a, b, c</math> và không có 2 số nào đồng thời bằng 0. Chứng minh rằng</p> $\sqrt{\frac{a}{b+c}} + \sqrt{\frac{b}{c+a}} + \sqrt{\frac{c}{a+b}} \geq 2\sqrt{1 + \frac{abc}{(a+b)(b+c)(c+a)}}.$	1,5
	<p>Kí hiệu</p> $\sum_{cyc} f(a, b, c) = f(a, b, c) + f(b, c, a) + f(c, a, b).$ <p>Nhân hai vế của bất đẳng thức cho <math>\sqrt{(a+b)(b+c)(c+a)}</math>, ta được</p> $\sum_{cyc} \sqrt{a(a+b)(a+c)} \geq 2\sqrt{(a+b+c)(ab+bc+ca)}$ <p>Ta sẽ chứng minh bất đẳng thức trên bằng cách chứng minh</p> $\sum_{cyc} \sqrt{a(a+b)(a+c)} \geq \sqrt{(a+b+c)^3 + 9abc} \geq 2\sqrt{(a+b+c)(ab+bc+ca)}.$	
	<p>Ta có</p> $\sum_{cyc} \sqrt{a(a+b)(a+c)} \geq \sqrt{(a+b+c)^3 + 9abc}$ $\Leftrightarrow \left( \sum_{cyc} \sqrt{a(a+b)(a+c)} \right)^2 \geq (a+b+c)^3 + 9abc$ $\Leftrightarrow \sum_{cyc} (a+b)\sqrt{(ab+ac)(ab+bc)} \geq \sum_{cyc} ab(a+b) + 6abc$ <p>Áp dụng bất đẳng thức Cauchy-Schwarz, ta có</p> $\sqrt{(ab+ac)(ba+bc)} \geq ab + c\sqrt{ab}$ <p>nên</p> $\begin{aligned} \sum_{cyc} (a+b)\sqrt{(ab+ac)(ab+bc)} &\geq \sum_{cyc} (a+b)(ab + c\sqrt{ab}) \\ &= \sum_{cyc} ab(a+b) + \sum_{cyc} c(a+b)\sqrt{ab} \\ &\geq \sum_{cyc} ab(a+b) + \sum_{cyc} c \cdot 2\sqrt{ab} \cdot \sqrt{ab} \\ &= \sum_{cyc} ab(a+b) + 6abc \end{aligned}$	0,75
	<p>Vậy ta chỉ cần chứng minh</p> $\sqrt{(a+b+c)^3 + 9abc} \geq 2\sqrt{(a+b+c)(ab+bc+ca)}.$ <p>Bất đẳng thức này tương đương với</p> $(a+b+c)^3 + 9abc \geq 4(a+b+c)(ab+bc+ca) \Leftrightarrow \sum_{cyc} a(a-b)(a-c) \geq 0$ <p>Do bất đẳng thức trên là bất đẳng thức đối xứng 3 biến nên không mất tính tổng quát, giả sử <math>a</math> là số nhỏ nhất trong ba số <math>a, b, c</math>. Khi đó,</p> $\sum_{cyc} a(a-b)(a-c) = a(a-b)(a-c) + (b-c)^2(b+c-a) \geq 0.$ <p>Vậy bất đẳng thức ở đề bài đã được chứng minh.</p>	0,75
<b>Tổng điểm bài thi</b>		<b>10,00</b>